ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon Ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: o No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam o C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai Ward, HCMC, Vietnam o 64 Le Hong Phong, Cho Quan Ward, HCMC, Vietnam

KT3-01486AXD5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

29/10/2025

1. Tên mẫu : **SUPER FLEX**
   Name of sample
2. Mô tả mẫu : - Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, các thông tin mô tả mẫu về số lượng, kích thước, khối lượng … chỉ có ý nghĩa nhận dạng mẫu không phải kết quả thử nghiệm./ *The samples were taken by the customer, information provided on quantity, dimensions, weight, etc. is solely for sample identification purposes and shall not be considered as part of the test results.*
   Description
   05 kg lỏng trắng/ *white liquid* (A) + 15 kg bột xám/ *grey powder* (B)
3. Số lượng mẫu : 01
   Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 19/09/2025
   Date of receiving
5. Nơi gửi mẫu: **CÔNG TY TNHH CHỐNG THẤM CÁT TƯỜNG**
   Customer **119/1 Trần Thị Điệu, phường Phước Long, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**
6. Thời gian thử nghiệm : 19/09/2025 – 29/10/2025
   Testing duration
7. Điều kiện thử nghiệm/ *Test condition* :
   Mục/ Item 8.1, 8.2, 8.3: Gia công trên nền bê tông/ *Coating on concrete substrate*
   - Tỷ lệ trộn/ *Ratio of mixing*: A : B =1 : 3 (theo khối lượng/ *by weight*); (A+B) : Nước/ *Water* = 5 : 1 (theo khối lượng/ *by weight*)
   - Liều lượng gia công: 2 lớp; 1,5 kg/m^2/2 lớp
     Dosage of preparation: Two layers; 1,5 kg/m^2/2 layers
8. Kết quả thử nghiệm/ *Test result* : Xem trang/ *See page* 02/02

PHỤ TRÁCH PTN XÂY DỰNG *HEAD OF CIVIL ENGINEERING TESTING LAB.*	TL. GIÁM ĐỐC/ *PP. DIRECTOR* Q. TRƯỞNG PHÒNG THÍ NGHIỆM *HEAD OF TESTING LAB.*
Trần Ngọc Sâm	Nguyễn Tấn Tùng

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
   Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
   The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
   This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
   Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

KT3-01486AXD5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

8. Kết quả thử nghiệm :
Test result

Tên chỉ tiêu *Characteristic*	Phương pháp thử *Test method*	Kết quả thử nghiệm *Test result*
8.1. Cường độ bám dính/ *Adhesive strength*, MPa	TCVN 12692:2020	
• Ở điều kiện thường / *Under standard conditions*		1,21
• Cường độ bám dính sau khi ngâm nước *Adhesive strength after water contact*		1,19
• Cường độ bám dính sau lão hóa nhiệt *Adhesive strength after heat aging*		2,09
8.2. Độ thấm nước dưới áp lực thủy tĩnh 1,5 bar trong 7 ngày sau 28 ngày *Water penetration (maintain a water pressure of 1,5 bar for 7 days) after 28 days*	TCVN 12692:2020	Không thấm (1) *Non-penetration*
8.3. Khả năng tạo cầu vết nứt ở điều kiện thường sau 28 ngày, mm *Crack bridging ability under standard condition after 28 days*	TCVN 12692:2020	0,85

Ghi chú/ *Note*:
(1) Kết quả thử nghiệm là giá trị theo đa số của 3 mẫu thử/
The test result is the majority value of the 3 samples.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

SuperFlex

TÀI LIỆU KỸ THUẬT

MÀNG CHỐNG THẤM LỎNG, GỐC XI MĂNG - POLYMER ĐÀN HỒI 2 THÀNH PHẦN

MÔ TẢ

SuperFlex: Màng chống thấm lỏng, gốc xi măng - polymer đàn hồi 2 thành phần. Khi pha trộn, hai thành phần này tạo thành một hỗn hợp keo chống thấm rất dễ thi công. Khi **SuperFlex** khô, sẽ tạo thành một lớp màng chống thấm đàn hồi, bám dính xuất sắc vào hầu hết các loại bề mặt và có thể che phủ các vết nứt nhỏ.

SuperFlex chuyên dụng chống thấm cho tất cả các hạng mục của ngành xây dựng mới (trừ chống thấm ngược).

SuperFlex thân thiện với môi trường và hoàn toàn không độc hại nên thường được dùng chống thấm cho hồ bơi, bể nước sinh hoạt, hồ cá....

ĐÓNG GÓI & ĐỊNH MỨC

Đóng gói: 20Kg / Thùng:

- Thành Phần A = 5Kg (nhựa Polymer đàn hồi).
- Thành Phần B = 15Kg (xi măng + phụ gia).

Định mức: 1.5Kg / m² / 2 lớp, dày 0.8 - 1.0 mm.

Lưu ý: Tuỳ điều kiện thi công, hạng mục chống thấm mà định mức trên có thể thay đổi theo điều kiện thực tế.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT (Tùy điều kiện bề mặt và phương pháp test mẫu)	KẾT QUẢ
Độ bám dính lên bề mặt	0.8 -1.5 N/mm^2
Hàn vết nứt mà không cần gia cố	1.0mm
Hàn vết nứt khi gia cố bằng lưới Polyester hoặc lưới thủy tinh	3.0mm
Độ bền kéo đứt	2.0 - 2.5 Mpa
Độ bền uốn	$\geq$ 10 N/mm^2 (28 days)
Độ giãn dài	130 - 200%
Cường độ nén	40 N/mm^2
Chịu được áp lực nước	Tích cực: 7 bar / Tiêu cực: 3 bar
Thời gian sử dụng	15-180 phút sau khi trộn

DỤNG CỤ THI CÔNG

CỌ

RU LÔ

MÁY PHUN

ƯU ĐIỂM

1. Bám dính xuất sắc

SuperFlex có độ bám dính cao lên hầu hết các bề mặt được áp dụng (bê tông cũ, bê tông mới, vữa cán nền, vữa tô tường, tấm Cemboard...).

2. Thi công trên bề mặt ẩm

SuperFlex là hợp chất chống thấm gốc xi măng nên đặc biệt rất thích hợp thi công trên bề mặt ẩm ướt.

3. Đàn hồi, che phủ vết nứt

SuperFlex có tính đàn hồi cao, có thể che phủ vết nứt 1.0mm nếu không gia cố lưới. Che phủ vết nứt lên đến 3.0mm khi gia cố thêm lưới Polyester hoặc lưới thuỷ tinh.

4. Không độc hại

SuperFlex không mùi, không độc hại. Rất thích hợp cho việc thi công ở những hạng mục không gian kín.

5. Thân thiện với môi trường

SuperFlex đã được kiểm nghiệm và chứng nhận thích hợp cho việc tiếp xúc trực tiếp với nước uống.

QUY TRÌNH CHỐNG THẤM THAM KHẢO

HẠNG MỤC CHỐNG THẤM

MÁI DỐC, TƯỜNG NGOÀI

SÂN THƯỢNG, MÁI BẰNG

MÁI SÂN VƯỜN, BỒN HOA

PHÒNG TẮM, KHU VỰC ẨM ƯỚT

HỒ BƠI, HỒ NƯỚC NGẦM

TẦNG HẦM, HỐ THANG MÁY

HƯỚNG DẪN PHA TRỘN

1

Đỗ thành phần A (chất lỏng) vào thùng rỗng và sạch sẽ.

2

Đỗ thành phần B (chất bột) vào thùng đã có thành phần A. Pha thêm 10-15% nước sạch.

3

Dùng máy đánh bột trộn đều 5 đến 10 phút cho đến khi hỗn hợp đồng nhất.

LƯU Ý:

Pha trộn theo tỷ lệ 1:3, 1kg thành phần A (chất lỏng) trộn với 3Kg thành phần B (chất bột).

THI CÔNG CHỐNG THẤM

Bề mặt cần chống thấm phải được loại bỏ các tạp chất và vệ sinh sạch sẽ bằng các dụng cụ chuyên dụng.

Taluy vát góc chân tường, xử lý cổ ống thoát nước & tô vữa kín bề mặt tường gạch.

Quét lớp **SuperFlex** & gia cố lớp lưới Polyester ngay góc chân tường, vết nứt, cổ ống,...

Quét 2 lớp **SuperFlex** chống thấm lên toàn bộ bề mặt sàn, tường.

Cán & tô vữa bảo vệ lên toàn bộ bề mặt đã được chống thấm **SuperFlex**.

Hoàn thiện ốp lát theo yêu cầu của từng hạng mục.

Lưu ý:
Dùng nước sạch tạo ẩm bề mặt cần chống thấm trước khi thi công **SuperFlex**.
Định mức thi công thông dụng: 1.5Kg / m² / 2 lớp, dày 0.8 - 1.0 mm. Tuỳ trường hợp, điều kiện & bề mặt cần thi công chống thấm, định mức trên có thể thay đổi. Để biết thêm chi tiết, vui lòng liên hệ nhà sản xuất hoặc nhà phân phối gần nhất.

GHI CHÚ

- Thông tin kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng sản phẩm dựa trên kiến thức và kinh nghiệm của chúng tôi. Trong ứng dụng thực tế, người sử dụng nên tham vấn trực tiếp kỹ thuật của Cát Tường Waterproofing để đảm bảo chất lượng tốt nhất.
- Công ty cung cấp sản phẩm, tư vấn và hướng dẫn kỹ thuật nhưng không bao gồm trách nhiệm giám sát việc sử dụng sản phẩm. Người sử dụng sản phẩm phải luôn tham khảo tài liệu kỹ thuật mới nhất của sản phẩm.